

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3700148529, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và thay đổi lần thứ 5 ngày 11/04/2016)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG (M&C BÌNH DƯƠNG)

Trụ sở chính: Số 306, Đường ĐT 743, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (+84-65) 0375 1518

Fax: (+84-65) 0375 1138

Website: <http://www.vlxd-bd.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Nguyễn Quốc Bình

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0909 649 293

Fax: (+84-65) 0375 1138

Email: nquocbinhdnn@gmail.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3824 2897

Fax: (84-8) 3824 2997

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT	6
1.	TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ – CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG (M&C BÌNH DƯƠNG)	6
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)	6
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	7
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	7
1.1	<i>Giới thiệu chung về Công ty</i>	7
1.2	<i>Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch</i>	9
1.3	<i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển</i>	9
1.4	<i>Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty</i>	10
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	10
3.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY	12
4.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ TẠI THỜI ĐIỂM 18/11/2016	15
4.1	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	15
4.2	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 18/11/2016</i>	15
4.3	<i>Cơ cấu cổ đông Công ty đến thời điểm 18/11/2016</i>	15
5.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	16
5.1	<i>Công ty Mẹ của Công ty</i>	16
5.2	<i>Công ty con</i>	16
5.3	<i>Công ty liên doanh và liên kết</i>	16
6.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	17
6.1	<i>Các sản phẩm / dịch vụ chính của Công ty</i>	17
6.2	<i>Doanh thu và lợi nhuận các loại sản phẩm và dịch vụ</i>	18
6.3	<i>Nguyên vật liệu</i>	19
6.4	<i>Trình độ công nghệ</i>	20
6.5	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i>	21
6.6	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ</i>	21
6.7	<i>Hoạt động Marketing</i>	22
6.8	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	23
6.9	<i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2015 và 2016</i>	23

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT	24
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất.....	24
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	24
8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH	25
9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	26
9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động.....	26
9.2 Các chính sách đối với lao động.....	26
10. CHÍNH SÁCH CỐ TỨC	27
11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	27
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	27
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	31
12. TÀI SẢN (NHỮNG NHÀ XƯỞNG, TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY).....	31
13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỐ TỨC NĂM TIẾP THEO	37
14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, CAM KẾT BẢO LÃNH, CAM KẾT VAY, CHO VAY...).....	38
15. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	38
16. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY: KHÔNG CÓ	40
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	41
1. CƠ CẤU, THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (GIỚI THIỆU CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAO GỒM CƠ CẤU CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NẾU CÓ), DANH SÁCH VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÂN BIỆT RÕ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH)	41
2. BAN KIỂM SOÁT	47
3. BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ	50
4. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	51
IV. PHỤ LỤC	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 18/11/2016</i>	15
Bảng 2: <i>Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến thời điểm 18/11/2016</i>	15
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	18
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp	19
Bảng 5: Cơ cấu chi phí và tỷ lệ chi phí/Doanhthu thuần	20
Bảng 6: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc ký kết trong năm 2015 và 2016	23
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh	24
Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2016	26
Bảng 9: Mức thu nhập bình quân qua các năm	27
Bảng 10: Tổng dư nợ vay của Công ty.....	28
Bảng 11: Các khoản phải thu của Công ty	29
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu khác.....	29
Bảng 13: Các khoản phải trả.....	30
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
Bảng 15: Các khu đất mà Công ty đang quản lý.....	32
Bảng 16: Danh sách tài sản cố định của Công ty	35
Bảng 17: Danh sách bất động sản đầu tư của Công ty.....	36
Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	36
Bảng 20: Danh sách Hội đồng Quản trị	41
Bảng 21: Danh sách Ban Kiểm soát.....	47
Bảng 22: Danh sách Ban Giám đốc và các Cán bộ quản lý.....	50

CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty: Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
- M&C Bình Dương: Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- TGD: Tổng Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- CP: Cổ phần
- Công ty TNHH MTV: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên
- Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV: Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành Viên
- Thuế TNDN: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Thuế TNCN: Thuế Thu nhập cá nhân
- UBND: Ủy ban Nhân dân
- Sở KH&ĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư
- TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh
- BCTC: Báo cáo tài chính
- P./ TX: Phường / Thị xã
- VLXD: Vật liệu Xây dựng

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

1. Tổ chức đăng ký – Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M&C Bình Dương)

Ông **Mai Văn Chánh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)

Bà **Nguyễn Thị Hương Giang**

Chức vụ: Giám đốc Phụ trách phía Nam - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(Giấy ủy quyền số: 04/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch UPCOM do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương cung cấp.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về Công ty**

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
- Tên tiếng Anh: Binh Duong Building Materials & Construction Corporation
- Tên viết tắt: M&C Bình Dương
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 306, Đường ĐT 743, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: (+84-65) 0375 1518
- Fax: (+84-65) 0375 1138
- Email: vlxd-bd@hcm.vnn.vn
- Website: <http://www.vlxd-bd.com.vn>
- Nơi mở tài khoản:

S T T	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương	651.10.00.0248726

- Vốn điều lệ đăng ký: 1.000.000.000.000 đồng (*Một ngàn tỷ đồng*),
- Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000.000 đồng (*Một ngàn tỷ đồng*),
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quảng cáo	7310
2	Trồng cây cao su	0125
3	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát	2392
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư, nguyên liệu, phụ tùng, phương tiện chuyên dùng ngành công nghiệp	4669
5	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	41000
6	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Chế biến mũ cao su	2013

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

7	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác quặng phi kim loại (đá, cát, đất)	0810
8	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới, quảng cáo, đấu giá, quản lý, tư vấn bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản	6820
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, Quản lý, khai thác và kinh doanh chợ	6810
10	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng không nung	2394
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu (chỉ hoạt động sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu)	4661
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4663
14	Bóc xếp hàng hóa Chi tiết: Bóc xếp hàng hóa (trừ bóc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, Thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ, Tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư, Tư vấn đấu thầu, Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật tổng dự toán công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, điện và hạ tầng kỹ thuật, Tư vấn giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông và công trình điện,	7110
16	Xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng cầu đường, Gia công sửa chữa cơ điện, Dập thép hình, gia công các khung nhà, kho tang, Đầu tư tài chính, Cho thuê máy móc thiết bị (không kèm người điều khiển), Xây dựng chuyển giao công nghệ lò nung tuynel, (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
17	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	Chưa phân ngành

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MVC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 100.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 31/05/2016 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/11/2016 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 2.000 cổ phần – tương ứng 0,002%.

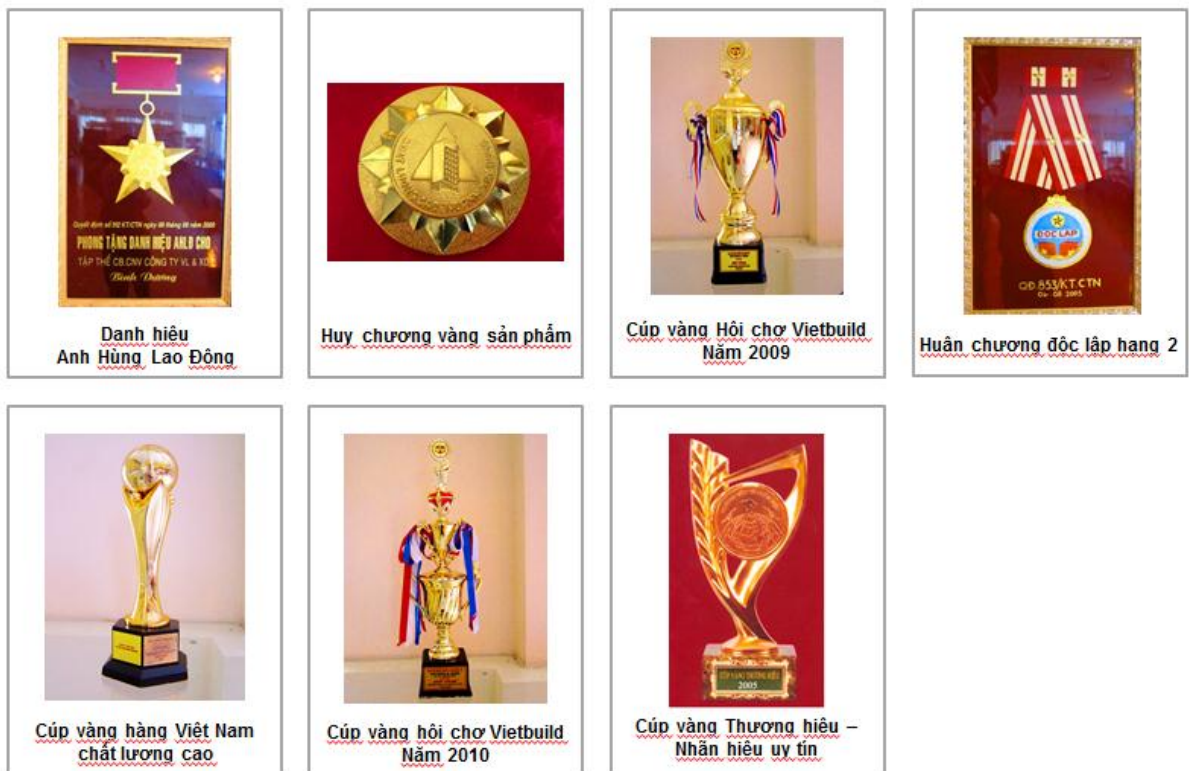
1.3 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
31/12/1975	Thành lập là một doanh nghiệp nhà nước, với tiền thân là Xí nghiệp Sản xuất và Xuất nhập khẩu Vật liệu Xây dựng tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương), qua các lần đổi tên, Công ty trở thành Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
06/03/2006	UBND tỉnh Bình Dương có quyết định số 61/2006/QĐ-UBND về việc chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con
25/02/2010	UBND tỉnh Bình Dương có quyết định số 466/QĐ-UBND về việc thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp thành Công ty TNHH MTV theo nội dung công văn số 151/TTg-ĐMDN ngày 19/01/2010 của Thủ tướng Chính Phủ
27/08/2013	UBND tỉnh Bình Dương có quyết định số 2062/QĐ-UBND về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn của Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương cho Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH MTV
04/12/2015	Công ty thực hiện bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng để cổ phần hóa với giá đầu thành công bình quân 10.026 đồng / cổ phiếu
11/04/2016	Chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700148529, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần thứ 5 ngày 11/ 04/ 2016
Tháng 01/2017	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng

Các giải thưởng Công ty đã đạt được:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

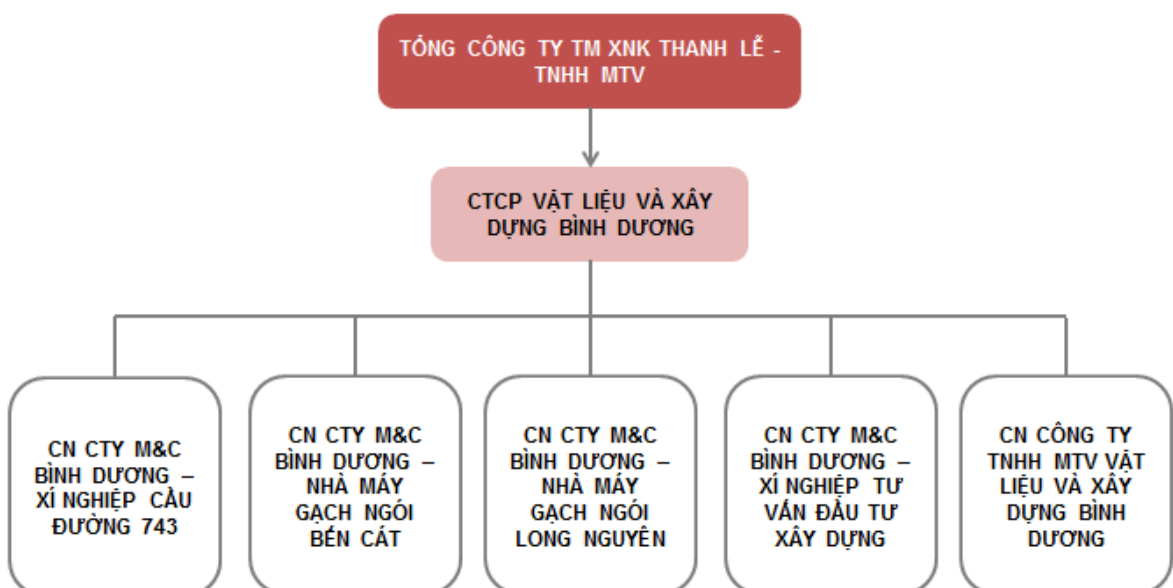


1.4 Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty đã hoàn thành việc cổ phần hóa vào đầu năm 2016 và kể từ khi công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700148529 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và thay đổi lần thứ 5 ngày 11/04/2016, Công ty không thay đổi vốn điều lệ với giá trị đăng ký là 1.000.000.000.000 đồng (Một ngàn tỷ đồng).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Cơ cấu tổ chức hiện nay của Công ty bao gồm:

❖ **Văn phòng chính**

Địa chỉ: Số 306, Đường ĐT 743, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

❖ **Các đơn vị trực thuộc hạch toán báo sổ:**

○ **Chi nhánh Công ty M&C Bình Dương – Xí nghiệp cầu đường 743**

Địa chỉ: Đường ĐT 743, Phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương,

Chức năng: Tổ chức kinh doanh lĩnh vực cầu đường theo hình thức BOT và kinh doanh nhà ở công nhân

○ **Chi nhánh Công ty M&C Bình Dương – Nhà máy gạch ngói Bến Cát**

Địa chỉ: Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

Chức năng: Tổ chức sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực khai thác sét gạch ngói và sản xuất gạch ngói đất sét nung

○ **Chi nhánh Công ty M&C Bình Dương – Nhà máy gạch ngói Long Nguyên**

Địa chỉ: Xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Chức năng: Tổ chức sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực khai thác sét gạch ngói và sản xuất gạch ngói đất sét nung.

○ **Chi nhánh Công ty M&C Bình Dương - Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư Xây dựng**

Địa chỉ: Đường ĐT 743, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Bình Dương

Chức năng: Nghiên cứu, tư vấn quản lý các dự án đầu tư xây dựng do công ty làm chủ đầu tư; kinh doanh bất động sản; thi công các công trình (do công ty làm chủ đầu tư và bên ngoài).

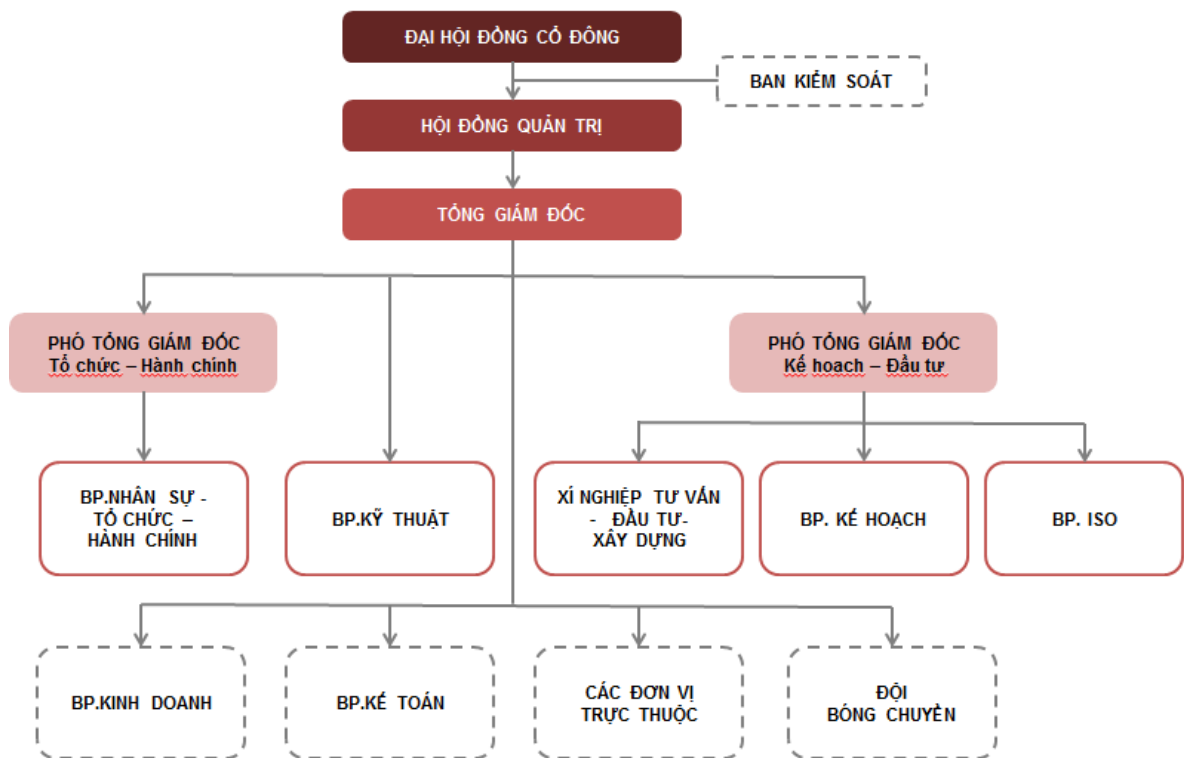
○ **Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương**

Địa chỉ: Lô B- Ô số 30 Phố thương mại, phường Hòa Phú, TP,Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Chức năng: Quảng bá, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm của Công ty; Dịch vụ môi giới, quảng cáo, đấu giá, quản lý, tư vấn bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; Kinh doanh bất động sản.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của M&C Bình Dương. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận, thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty, thông qua chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát; quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ông Đoàn Minh Quang

Chủ tịch HĐQT

Ông Mai Văn Chánh

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Châu

Thành viên HĐQT

Ông Lê Trọng Hiếu

Thành viên HĐQT

Ông Phạm Tuấn Kiệt

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung có quyền sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định,

Bà Phạm Thị Băng Trang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Hồ Huyền Trang	Thành viên BKS
Ông Nguyễn Quốc Long	Thành viên BKS

Ban Điều Hành

Ban điều hành của Công ty bao gồm: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Phó TGD được TGD phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó TGD chịu trách nhiệm trực tiếp trước TGD và cùng chịu trách nhiệm liên đới với TGD trước HĐQT về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.

Ông Mai Văn Chánh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc

Các Bộ phận nghiệp vụ

Các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban điều hành, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ đạo của Ban điều hành

▪ Bộ phận Nhân sự - Tổ chức – Hành chính

Tham mưu giúp Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đào tạo, hành chính, y tế đời sống, thi đua khen thưởng, thanh tra bảo vệ, pháp chế theo đúng pháp luật và quy định của Công ty. Thanh tra, kiểm tra, giám sát các xí nghiệp, nhà máy thực hiện chủ trương của Công ty về chính sách cho người lao động, môi trường làm việc.

▪ Bộ phận Kỹ thuật

Có chức năng thực hiện các kế hoạch lắp đặt, vận hành và điều độ sản xuất, thực hiện thiết kế các mẫu mã sản phẩm mới. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ kỹ thuật mới vào sản xuất để tăng chất lượng và sản lượng sản phẩm, mua vật tư phục vụ công tác sửa chữa máy móc thiết bị. Định mức nhiên liệu cho các loại xe máy thiết bị phù hợp với tình trạng kỹ thuật của từng loại xe máy thiết bị đó.

Hàng năm đánh giá tỷ lệ giá trị sử dụng còn lại của các loại xe máy thiết bị tham mưu cho lãnh đạo Công ty thanh lý các thiết bị hư hỏng, cũ lạc hậu hoặc sử dụng không còn hiệu quả và đề xuất mua sắm thiết bị mới phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- **Xí nghiệp Tư vấn – Đầu tư – Xây dựng**

Nghiên cứu, tư vấn, quản lý các dự án đầu tư xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư, Kinh doanh bất động sản, Tham gia đấu thầu và thi công các công trình mà Công ty là nhà thầu chính.

- **Bộ phận Kế hoạch**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty quản lý thống nhất và chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty về kế hoạch đầu tư phát triển, kinh doanh và các hoạt động khác trong toàn Công ty, bảo đảm cho các hoạt động của Công ty xuyên suốt, có hiệu quả trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- **Bộ phận ISO**

Tham mưu lãnh đạo Công ty ban hành các quy trình thực hiện công việc để quản lý, giám sát quá trình vận hành bộ máy, hoạt động của Công ty.

Hướng dẫn, kiểm soát các bộ phận đơn vị thực hiện tốt các Quy trình có liên quan theo hệ thống ISO mà Công ty đang vận hành.

- **Bộ phận Kinh doanh**

Có chức năng xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty; xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, xử lý các vấn đề có liên quan đến khách hàng. Thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham gia cung cấp sản phẩm cho các công trình xây dựng, đưa ra các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy bán hàng. Thực hiện điều hành công việc phân phối sản phẩm cho khách hàng.

- **Bộ phận kế toán**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán, huy động vốn, sử dụng vốn và tài sản, quản lý công tác đầu tư, công tác kinh doanh tại Công ty theo đúng Luật kế toán- Luật thống kê, và các chính sách quản lý về kinh tế, tài chính của Nhà nước và Quy chế của Công ty.

- **Các đơn vị trực thuộc khác**

Thực hiện các công việc theo mục tiêu kế hoạch mà lãnh đạo Công ty đặt ra, cũng như đề xuất những giải pháp cho lãnh đạo Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Đồng thời kiến nghị sửa đổi bổ sung những quy định không phù hợp trong phạm vi đơn vị quản lý.

- **Đội bóng chuyên nam**

Quảng bá, quảng cáo hình ảnh thương hiệu Công ty M&C Bình Dương thông qua tham gia thi đấu các giải đấu bóng chuyên quốc gia.

4. Danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 18/11/2016

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 18/11/2016

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 18/11/2016

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1,	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV	3700146458	63 Yersin, P. Hiệp Thành, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	49.000.000	49%
2,	Cty CP Đá Núi Nhỏ	3700762471	Kp Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	10.000.000	10%
3,	Nguyễn Thành Nhân	280800382	Áp 2, Tân Bình, Tân Uyên, Bình Dương	23.972.150	24%
Tổng cộng				82.972.150	83%

Nguồn: M&C Bình Dương

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty đến thời điểm 18/11/2016

Bảng 2: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông của Công ty đến thời điểm 18/11/2016

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ(%)
I,	Cổ đông trong nước	278	99.998.000	999.980.000.000	99,998%
1,	Cổ đông tổ chức	5	61.350.000	613.500.000.000	61,350%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	1	49.000.000	490.000.000.000	49,000%
2,	Cổ đông cá nhân	273	38.648.000	386.480.000.000	38,648%
II,	Cổ đông nước ngoài	2	2.000	20.000.000	0,002%
1,	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,000%
2,	Cổ đông cá nhân	2	2.000	20.000.000	0,002%
III,	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,000%
Tổng cộng		280	100.000.000	1.000.000.000.000	100%

Nguồn: M&C Bình Dương

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG****5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng****5.1. Công ty Mẹ của Công ty:**

TT	Công ty	Địa chỉ	Giấy ĐKKD	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV	63 Yersin, phường Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	số 3700146458 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 01/07/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 11/11/2015	Thương mại xuất nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, xăng dầu, đa ngành nghề	49%

5.2. Công ty con:

Không có

5.3. Công ty liên doanh và liên kết:

T T	Công ty	Địa chỉ	Giấy ĐKKD	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ góp vốn
1	CTCP Đá Núi Nhỏ	Khu phố Bình Trung 02, Phường Bình An, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3700762471 do Sở KH&ĐT Bình Dương cấp lần thứ 7 ngày 01/09/2016	Khai thác đá, đất sét; sản xuất ngói xi măng màu; mua bán vật liệu xây dựng; cho thuê kho bãi, văn phòng; kinh doanh bất động sản...	164.402.020.000	37,73%
2	CTCP Gạch Ngói Cao Cấp	P.Thạnh Phước, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3700762464 do Sở KH&ĐT Bình Dương cấp lần thứ 8 ngày 16/12/2014	Sản xuất gạch ngói đất sét nung bằng lò tuynel, khai thác đất sét gạch ngói	46.683.000.000	29,89%
3	CTCP Gạch Ngói Nhị Hiệp	Đường ĐT 743, P.Bình Thắng, TX.Dĩ An, tỉnh Bình Dương	3700358798 do Sở KH&ĐT Bình Dương cấp lần thứ 10 ngày 24/04/2015	Sản xuất gạch ngói xây dựng chất lượng cao các loại và sản xuất đá xây dựng các loại và cho thuê mặt bằng	30.415.420.000	30,04%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

T T	Công ty	Địa chỉ	Giấy ĐKKD	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ góp vốn
4	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Hưng Thịnh	Thửa đất số 238, tờ bản đồ số 29, Xã Thường Tân, Huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	3702436829 do Sở KH&ĐT Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/02/2016	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, sản xuất vật liệu xây dựng	225.000.000.000	40%

6. Hoạt động kinh doanh


















6.1. Các sản phẩm / dịch vụ chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: gạch, ngói, đá... xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

Sản phẩm đá	Sản phẩm gạch ngói
 <p>Đá 4x6</p> <p>Đá 5x7</p> <p>Đá 3x8</p> <p>Đá 1x2</p> <p>Đá Hộc</p> <p>Cát xây bê tông</p>	
Kinh doanh Bất động sản	Tư vấn xây dựng
	

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Đầu tư dự án	Xây dựng cơ bản
 Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà máy gạch Long Nguyễn	 Trường Tiểu Học Tân Đông Hiệp  Nhà Thi Đấu Đa Năng  Nhà máy gạch Long Nguyễn  Nhà Máy Gạch Ngôi Bến Cát 2  Thi công nhà liên kế Hoà An  Trường tiểu học Lê Quý Đôn
Thi công cầu đường	Thiết kế công trình dân dụng – giao thông
 Động thổ khởi công xây dựng dự án  Thi công công thoát nước đường ĐT743  Thi Công Đường Khu Dân Cư Bình An  Thi công đường ĐT743	 Thi công đường ĐT743

6.2. Doanh thu và lợi nhuận các loại sản phẩm và dịch vụ:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Nhóm Sản phẩm / dịch vụ	Từ 1/1/2014 đến 31/12/2014		Từ 1/1/2015 đến 10/04/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Bán thành phẩm	39.875	9,92%	90.492	14,79%
2.	Bán hàng hóa	235.404	58,59%	343.871	56,21%
3.	Kinh doanh đường BOT	96.943	24,13%	144.637	23,64%
4.	Hoạt động xây dựng	22.309	5,55%	11.698	1,91%
5.	Cung cấp dịch vụ	7.255	1,81%	10.097	1,65%
6.	Kinh doanh bất động sản	0	0%	10.991	1,80%
	Tổng cộng	401.786	100%	611.786	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Nhóm Sản phẩm / dịch vụ	Từ 1/1/2014 đến 31/12/2014		Từ 1/1/2015 đến 10/04/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1.	Bán thành phẩm	-8.171	-12,80%	13.382	11,15%
2.	Bán hàng hóa	14.828	23,22%	18.602	15,49%
3.	Kinh doanh đường BOT	54.248	84,97%	81.209	67,64%
4.	Hoạt động xây dựng	994	1,56%	1.669	1,39%
5.	Cung cấp dịch vụ	1.947	3,05%	1.507	1,25%
6.	Kinh doanh bất động sản	0	0%	3.688	3,07%
Tổng cộng		63.846	100%	120.057	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

6.3. Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là đơn vị hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đây là các sản phẩm kinh doanh đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao, vì vậy các sản phẩm cung cấp đều được chọn lọc từ các nhãn hiệu có uy tín. Hiện Công ty đang sở hữu 2 mỏ sét có diện tích khá lớn nên hoàn toàn chủ động được nguồn nguyên liệu chính trong việc sản xuất gạch ngói đất sét nung. Nguồn nhiên liệu đốt như trấu xay, than cám được công ty linh hoạt chọn lựa từ nhiều nhà cung cấp để tránh bị động trong việc sử dụng.

TT	Tên nhà cung ứng	Sản phẩm
1	DNTN Dũng Gò Công	Trấu xay
2	Công ty TNHH MTV Lê Ngoan	Trấu xay
3	Công ty CP Đá Núi Nhỏ	Đá
4	Công ty CP xi măng Hà tiên Kiên Giang Becamex	Xi măng
5	Cơ sở Phát Đạt	Than xỉ
6	Cơ sở Thanh Dương	Than xỉ
7	Công ty TNHH SX- TM- DV Hoàng Thái	Sắt, thép
8	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng BMT	Nhựa đường

b. Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Hoạt động chủ yếu của M&C Bình Dương là sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: gạch, ngói, đá,...xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Để sản phẩm đầu ra có chất lượng thì nguyên liệu đầu vào phải đảm bảo chất lượng, do đó Công ty luôn chọn lọc những nhà cung ứng có uy tín, và sản phẩm phải luôn được kiểm định chất lượng trước khi sử dụng.

Đồng thời, M&C Bình Dương luôn linh hoạt trong việc chọn nhiên liệu đốt cho sản phẩm gạch ngói, không để sự biến động của nguyên liệu làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất. Ngoài ra, với nguồn tài chính dồi dào công ty sẵn sàng mua nguyên vật liệu dự trữ để tránh biến động về giá gây đột biến trong giá thành sản xuất. Nguồn nguyên nhiên liệu sản xuất của M&C Bình Dương không bị khan hiếm.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Bảng 5: Cơ cấu chi phí và tỷ lệ chi phí/Doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	từ 1/1/2014 đến 31/12/2014			từ 1/1/2015 đến 10/4/2016		
		Giá trị	% TCP	%TDT	Giá trị	% TCP	%TDT
1.	Giá vốn hàng bán	337.940	92,36%	68,41%	491.729	92,22%	60,82%
2.	Chi phí tài chính	3.123	0,85%	0,63%	8.763	1,64%	1,08%
3.	Chi phí bán hàng	5.005	1,37%	1,01%	8.621	1,62%	1,07%
4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.317	5,28%	3,91%	20.784	3,90%	2,57%
5.	Chi phí khác	500	0,14%	0,10%	3.340	0,63%	0,41%
Tổng chi phí (TCP)		365.884	100%	74,07%	533.237	100%	65,95%
Tổng doanh thu (TDT) (*)		493.962			808.489		

(*) Tổng Doanh thu bao gồm Doanh thu thuần, Thu nhập Tài chính, Thu nhập khác

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

6.4. Trình độ công nghệ

Trình độ công nghệ của Công ty được phân chia cụ thể như sau:

- Ngành gạch ngói: máy móc thiết bị phục vụ sản xuất được nhập từ các nước như Đức, Ý và Hàn Quốc...
- Ngành cầu đường: Được trang bị khá đồng bộ bằng hệ thống mã vạch bán tự động và phần mềm phục vụ quản lý.
- Ngành xây dựng: Chủ yếu làm công tác tư vấn, quản lý và giám sát dự án nên trang bị chủ yếu là máy tính và các phần mềm quản lý.
- Công ty đang áp dụng sản xuất gạch ngói đất sét nung bằng Công nghệ bán tự động.
- Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất gạch ngói 50 triệu viên / năm so với dây chuyền cũ nhằm tiết kiệm chi phí nhân công, tiết kiệm thời gian phơi sấy và đưa thành phẩm ra thị trường trong thời gian nhanh nhất.

Quy trình sản xuất



6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, và các chính sách chất lượng nhằm thu hút và giữ chân khách hàng,
- Nghiên cứu sản xuất vật liệu xây dựng không nung,
- Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu hao hụt, tỷ lệ sản phẩm hư hỏng nhằm đưa ra mức giá hợp lý cho sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng,
- Đẩy mạnh tìm kiếm mỏ sét, mỏ đá tại các khu vực lân cận để xin phép khai thác, gia tăng năng lực sản xuất hiện tại,
- Nghiên cứu và phát triển mảng kinh doanh văn phòng cho thuê hoặc trung tâm thương mại trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản,
- Nâng cấp hệ thống quản lý thu phí bằng mã vạch, sắp xếp lại trạm thu phí cho phù hợp đối với mảng cầu đường.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Nhằm tăng thêm lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm của mình, Công ty luôn quan tâm đến việc kiểm tra chất lượng sản phẩm tại trung tâm III, sản phẩm gạch ngói đất sét nung thương hiệu M&C Bình Dương được Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2014/BXD. Bên cạnh đó, Công ty đang vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 nên các quy trình về bảo dưỡng máy móc thiết bị, đánh giá nội bộ, không ngừng cải tiến và luôn có hành động khắc phục phòng ngừa để có sản phẩm tốt thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

6.7. Hoạt động Marketing

Với tình hình cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng gay gắt như hiện nay, M&C Bình Dương đã và đang thực hiện nhiều chính sách về marketing, bán hàng để duy trì và phát triển thị phần hiện tại:

- Các phương thức tiếp thị, quảng bá sản phẩm cụ thể như sau: thực hiện quảng cáo tiếp thị tại chỗ, trên các báo và tạp chí chuyên ngành, tổ chức các buổi gặp gỡ khách hàng để giải đáp, tiếp thu các ý kiến đóng góp nhằm xây dựng và hoàn thiện thêm quy trình bán hàng.
- Công ty tổ chức bán hàng 24/24 giờ mỗi ngày;
- Thực hiện các chính sách giảm giá khuyến mãi thường xuyên như: khuyến mãi theo từng thời điểm, khuyến mãi cuối năm (bằng tiền mặt hoặc hiện vật có giá trị tương đương) dựa trên mức doanh thu mà khách hàng đạt được.

Hệ thống đại lý của Công ty hiện nay gồm có:

TT	Tên đại lý	Địa chỉ
1	Công ty TNHH XD An Phong	55-57 Khu C, đường số 2, An Phú-An Khánh, P,An Phú, Q2, TP.HCM
2	Công ty CP Phan Bình	27 đường 21D, Bình Trị Đông, Bình Tân, TP.HCM
3	Công ty TNHH Anh Toàn	147 Nơ Trang Long, P12, Bình Thạnh, TP.HCM
4	DNTN TM XD Bích Huyền	1/25B Nhị Tân 1, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, TP.HCM
5	Công ty TNHH TM DV VT Danh Mẫn	1702/3A QL1A, KP3 An Phú Đông, Q.12, TP.HCM
6	DNTN Đào Tuấn	25-26 khu B Bùi Thị Xuân, P2, Tân Bình, TP.HCM
7	Vật liệu Xây Dựng Đức Hạnh	179 Khuông Việt, P,Phú Trung, Tân Phú, TP.HCM
8	Vật Liệu Xây Dựng Hà Gia	1191 Nơ Trang Long, P.13, Bình Thạnh, TP.HCM
9	Công ty TNHH TM DV XD Hải Châu	02 lô D khu 300 Bến Chương Dương, Cầu Kho, Q.1, TP.HCM
10	DNTN Hải Nam Uyên	367 Lương Định Của, P.An PHÚ, Q.2, TP.HCM
11	Công ty CP XD KD Địa Ốc Hòa Bình	235 Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM
12	Vật liệu xây dựng Hồng Hà	108/3 Lũy Bán Bích, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, TP.HCM
13	Công ty TNHH VLXD Hồng Loan	99E Cộng Hòa, P.4, Tân Bình, TP.HCM
14	Vật liệu xây dựng Hồng Ngọc	334 Tên Lửa, KP2 Bình Trị Đông, Bình Tân, TP.HCM
15	DNTN TM DV Huyền Thoại	189 tỉnh lộ 8 KP3, Củ Chi, TP.HCM
16	Công ty TNHH TM VT Khang San	381/2 Phạm Hữu Lầu, ấp 4, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM
17	Công ty TNHH MTV XD Kiến Thiện	82 Nguyễn Xí, P.26, Bình Thạnh, TP.HCM
18	VLXD Kim Phương	41/A5 KP5, Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM
19	Công ty TNHH cung ứng VLXD Mạnh Hà	127 Tên lửa, Bình Tân, TP.HCM

6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty được cấp Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho thương hiệu “M&C Bình Dương”

Logo và nhân hiệu công ty

**6.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2015 và 2016****Bảng 6: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc ký kết trong năm 2015 và 2016**

TT	Ngày ký	Số Hợp đồng	Đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	01/01/2015	17/HĐMB-CTY	Công ty TNHH Phát An	Cung cấp đá các loại	4.040.300.000
2.	01/01/2015	18/HĐMB-CTY	Công ty TNHH XD 3T&D	Cung cấp đá các loại	3.539.800.000
3.	01/01/2015	19/HĐMB-CTY	Công ty TNHH Như An Thắng	Cung cấp đá các loại	8.861.600.000
4.	01/01/2015	20/HĐMB-CTY	Công ty TNHH MTV Đại Tân Thắng	Cung cấp đá các loại	7.261.100.000
5.	01/01/2015	29/HĐMB-CTY	Công ty TNHH Bảo Sơn	Cung cấp đá các loại	1.234.750.000
6.	02/01/2015	13/HĐMB-CTY	Công ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp	Cung cấp đá học	67.948.760.000
7.	28/02/2015	44/HĐMB-CTY	Công ty CP Đầu tư Xây dựng 3-2	Gạch các loại	642.930.900
8.	20/04/2015	51/HĐMB-CTY	Công ty CP Xây dựng U&I	Gạch các loại	2.003.400.000
9.	25/07/2015	65/HĐMB-CTY	Công ty TNHH Xây dựng Quang Đức	Gạch các loại	803.640.000
10.	16/09/2015	47/HĐMB-CTY	Công ty TNHH SX TM DV Hoàng Thái	Cung cấp sắt, thép các loại	1.182.550.840
11.	18/04/2016	41/HĐMB-CTY	Cty TNHH Vận tải Thành Tài Phát	Cung cấp đá	11.550.000.000
12.	19/07/2016	68/HĐMB-CTY	CTCP Licogi 16.1	Gạch các loại	450.060.000
13.	01/09/2016	52/HĐMB-CTY	Cty TNHH MTV TM DV VT Phú Thành Công	Cung cấp đá các loại	1.028.500.000
14.	28/9/2016	82/HĐMB-CTY	CTCP Xây dựng U&I	Gạch các loại	540.000.000

Nguồn: M&C Bình Dương

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất****Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh***Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Từ 1/1/2014 đến 31/12/2014 (TNHH)	Từ 1/1/2015 đến 10/4/2016 (TNHH)
1.	Tổng giá trị tài sản	1.242.282	2.022.808
2.	Vốn chủ sở hữu	1.023.146	1.156.108
3.	Doanh thu thuần	401.786	611.786
4.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	126.084	274.612
5.	Lợi nhuận khác	1.995	639
6.	Lợi nhuận trước thuế	128.078	275.251
7.	Lợi nhuận sau thuế	114.121	227.514

*Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016***7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo****❖ Khó khăn**

- Nhiên liệu đốt trong những năm gần đây luôn biến động, từ đó tạo ra một áp lực không nhỏ đối với Công ty trong việc tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tạo ra sản phẩm cạnh tranh.
- Sự cạnh tranh đối với sản phẩm gạch ngói ngày càng cao do có nhiều đơn vị sản xuất cùng ngành của Công ty ra đời, nhất là khu vực tư nhân. Từ đó làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất cũng như tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Các ngành nghề chính của Công ty như khai thác đá, đất sét gạch ngói lệ thuộc vào giấy phép mỏ, hợp đồng BOT lệ thuộc vào chính sách, do vậy khi chính sách thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ Thuận lợi

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi, GDP năm 2015 đạt mức 6,68%, cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Nền kinh tế tăng trưởng tốt sẽ kích thích nhu cầu mở rộng về các công trình giao thông nhằm phục vụ phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, Bất động sản cũng được hưởng lợi từ nền kinh tế và các chính sách kích cầu của Chính phủ.
- Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, ngành Xây dựng đã đổi mới cơ chế chính sách tạo môi trường thuận lợi để tăng khả năng tiếp cận vốn, khuyến khích đầu tư, nhất là đối với những doanh nghiệp có triển vọng phát triển, có sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường nhưng đang gặp khó khăn về tài chính; tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm.
- Kết cấu cơ sở hạ tầng của tỉnh Bình Dương luôn được xếp hạng cao trong cả nước theo

thống kê của phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam. Từ đó việc thu hút đầu tư trong thời gian tới của tỉnh Bình Dương và khu vực phía Nam có tín hiệu rất tốt, sẽ kéo ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển.

Tuy nhiên, xác định trước mắt vẫn chưa hết những khó khăn, cả về nội lực lẫn những yếu tố khách quan bên ngoài. Việc hội nhập sâu rộng đòi hỏi doanh nghiệp cần có những tiềm lực mạnh mẽ cả về con người và vật chất đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm ngoại nhập. Đánh giá đúng đắn tình hình và xác định giai đoạn khó khăn vẫn còn đang phía trước, công ty cũng sẽ tiếp tục đặt ra các chính sách định hướng cho từng giai đoạn phát triển tiếp theo.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

M&C Bình Dương là thương hiệu uy tín trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng không chỉ trên địa bàn tỉnh Bình Dương mà còn trên địa bàn các tỉnh miền Đông và miền Tây. Với bề dày kinh nghiệm gần 40 năm về sản xuất vật liệu xây dựng về sản xuất vật liệu xây dựng như Gạch, ngói, đá, cát,... thương hiệu sản phẩm gạch ngói M&C Bình Dương được các nhà thầu xây dựng lớn khẳng định và tin tưởng trên thị trường. Hiện công ty có 2 nhà máy sản xuất gạch đất sét nung với tổng công suất 60 triệu viên/năm đủ khả năng cung cấp cho thị trường. Sản phẩm của M&C Bình Dương luôn được đánh giá cao về chất lượng và chiếm một vị trí quan trọng trong thị trường vật liệu xây dựng không chỉ riêng trên địa bàn tỉnh Bình Dương mà ở cả khu vực phía Nam.

Ngoài ra, một Công ty liên doanh của M&C Bình Dương là Công ty CP Núi Đá Nhỏ đang khai thác và chế biến đá xây dựng các loại tại khu vực mỏ Núi Nhỏ (Châu Thới, Bình Dương) nên có lợi thế thuận lợi gần thành phố Hồ Chí Minh, gần cảng sông Đồng Nai thuận lợi vận chuyển bằng xà lan về các tỉnh Miền Tây. Đây là lợi thế cạnh tranh nổi bật của M&C Bình Dương, góp phần nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm của Công ty.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế vĩ mô phục hồi tốt đã tạo tiền đề cho các ngành kinh tế tăng trưởng theo, trong đó có các ngành xây dựng và bất động sản.

Thị trường bất động sản được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong thời gian tới nhờ các yếu tố như:

- Cơ sở hạ tầng phát triển: các dự án được phát triển tại những vị trí đắc địa thu hút một lượng lớn người mua và nhà đầu tư. Sự cải thiện cơ sở hạ tầng và quy hoạch đô thị sẽ giúp kết nối các khu vực đô thị mới đến trung tâm thành phố, góp phần tăng tỉ lệ bán cho các khu vực này.
- Đa dạng các chính sách hỗ trợ: Người mua nhà được hưởng lợi từ lãi suất mua nhà tương đối thấp, giảm giá trực tiếp, chính sách thanh toán dài hạn, vv.

Thị trường bất động sản tăng trưởng tốt sẽ là yếu tố quyết định giúp ngành vật liệu xây dựng có tiềm năng phát triển tốt trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động**9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động**

Số người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 30/09/2016, số lao động trong danh sách của Công ty là 377 người. Trong đó:

Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2016

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I,	Phân theo trình độ chuyên môn		
1.	Đại học trở lên	61	16,18%
2.	Cao đẳng	06	1,60%
3.	Trung học chuyên nghiệp	29	7,70%
4.	Sơ cấp	19	5,04%
5.	Công nhân kỹ thuật	253	67,11%
6.	Chưa qua đào tạo	11	2,92%
II,	Phân theo loại hợp đồng		
1.	Lao động do chủ sở hữu bổ nhiệm	01	0,27%
2.	Hợp đồng có xác định thời hạn	128	33,96%
3.	Hợp đồng không xác định thời hạn	248	65,79%

Nguồn: M&C Bình Dương

9.2 Các chính sách đối với lao động

Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam, đảm bảo quyền lợi cho người lao động thông qua việc ký kết hợp đồng với từng người lao động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định.

Người lao động được trả lương theo định mức khoán sản phẩm, thu nhập đủ đảm bảo cuộc sống, các chế độ cho người lao động được thanh toán đầy đủ theo quy định của nhà nước. Trong quá trình làm việc, công tác, xét thấy có năng lực và trách nhiệm cao thì sẽ được xem xét nâng bậc lương hoặc hưởng thêm phụ cấp.

Căn cứ vào tình hình nhiệm vụ thực tế và đánh giá năng lực của người lao động mà Công ty sẽ lập danh sách cho người lao động đi đào tạo bồi dưỡng các khoá học để nâng cao tay nghề phụ vụ cho Công ty.

Khen thưởng kịp thời cho những ý tưởng, sáng kiến của người lao động trong quá trình lao động mang lại hiệu quả cho Công ty.

Mức thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên:**Bảng 9: Mức thu nhập bình quân qua các năm**

TT	Năm	Thu nhập bình quân (đồng/tháng)
1.	2014	6.800.000
2.	2015	6.800.000
3.	2016	6.952.000
4.	2017 dự kiến	7.000.000

*Nguồn: M&C Bình Dương***10. Chính sách cổ tức**

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông theo kết quả hoạt động kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Trong khi thanh toán số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp sau, Cổ đông sẽ được chia cổ tức theo phần vốn góp.

11. Tình hình tài chính**11.1 Các chỉ tiêu cơ bản****a. Trích khấu hao tài sản cố định**

- Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được tài sản cố định.
- Khấu hao TSCĐ của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời gian của Giấy Chứng nhận Đầu tư nếu ngắn hơn. Thời gian khấu hao ước tính theo nhóm tài sản như sau:
 - Nhà cửa và vật kiến trúc: 05 – 25 năm
 - Máy móc, thiết bị: 03 – 12 năm
 - Phương tiện vận tải: 06 – 08 năm
 - Thiết bị và dụng cụ quản lý: 03 – 08 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước. Các khoản thuế Công ty phải nộp gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế ...

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm, Công ty thực hiện việc trích quỹ đúng và đầy đủ theo pháp luật và theo điều lệ Công ty.

e. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 10/4/2016, tổng dư nợ vay của Công ty là **171.942.374.011 đồng**

Bảng 10: Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên Ngân hàng	1/1/2015	10/4/2016
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	102.520	171.942
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (**)	102.520	171.942

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

() Gồm các Hợp đồng sau:**

- Theo Hợp đồng vay theo hạn mức số 110/2015/83579/HDTD ngày 12/05/2015:
 - Hạn mức cho vay : 180.000.000.000 đồng
 - Thời hạn cấp hạn mức : 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
 - Lãi suất vay : được xác định theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất của số dư tại ngày 11/04/2016 là 6,4% / năm
 - Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh; mở L/C và bảo lãnh
 - Tài sản thế chấp : 3 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Bình Dương với tổng giá trị là 75.000.000.000 đồng
 - Số dư vay khế ước tại ngày 10/04/2016: 102.950.640.208 đồng
- Theo hợp đồng thấu chi số 35/2016/83579/HĐ
 - Hạn mức thấu chi : 70.000.000.000 đồng
 - Mục đích thấu chi : Bù đắp thiếu hụt thanh toán tạm thời
 - Thời hạn thấu chi : Từ ngày ký hợp đồng đến 31/05/2016
 - Số dư vay thấu chi tại ngày 10/04/2016: 68.991.733.803 đồng

f. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 11: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chi tiêu	1/1/2015	10/4/2016
I	Phải thu ngắn hạn	65.164	65.646
1	Phải thu khách hàng	21.701	32.839
2	Trả trước cho người bán	18.906	7.746
3	Phải thu ngắn hạn khác	24.701	25.061
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(145)	-
II	Phải thu dài hạn	418	466
1	Phải thu dài hạn khác	418	466
Tổng cộng		65.582	66.112

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

⁽¹⁾ Chi tiết các khoản phải thu khác

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu khác

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	1/1/2015	10/4/2016
I	Ngắn hạn	24.701	25.061
1	Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	23.499	22.675
2	Tạm ứng cho công nhân viên	771	866
3	Phải thu tiền quyết toán bảo hiểm y tế tỉnh Bình Dương	42	51
4	Phải thu về cổ phần hóa	-	1.278
5	Cầm cố, thế chấp ngắn hạn	300	-
6	Phải thu khác	89	190
II	Dài hạn	418	466
1	Tiền ký quỹ phục hồi môi trường mỏ sét Long Nguyên	418	466
Tổng cộng		25.119	25.527

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

- Các khoản phải trả:

Bảng 13: Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	1/1/2015	10/4/2016
I	Nợ ngắn hạn	218.986	866.249
1	Phải trả người bán	11.204	40.516
2	Người mua trả tiền trước	8.938	5.330
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.504	36.632
4	Phải trả người lao động	12.124	6.237
5	Chi phí phải trả	7.840	2.720
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	102.520	171.942
7	Phải trả khác	66.084	591.691
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.773	11.181
II	Nợ dài hạn	150	450
1	Phải trả dài hạn khác	150	450
Tổng cộng		219.136	866.700

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

- Đầu tư tài chính

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	1/1/2015	10/4/2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	432.685	580.787
1	Chứng khoán kinh doanh	4	4
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1)	-
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	432.683	580.784
II	Đầu tư tài chính dài hạn	297.757	425.877
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	225.729	425.848
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	29	29
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72	-
Tổng cộng		730.442	1.006.664

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Từ 01/01/2015 đến 10/04/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,88	1,50
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,50	1,40
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	17,64%	42,85%
- Hệ số nợ/Vốn CSH	%	21,42%	74,97%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,62	5,83
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,37	0,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	28,40%	37,19%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,63%	20,88%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	10,61%	13,94%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	31,38%	44,89%

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/1/2015-10/4/2016

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

12.1 Đất đai

Tại thời điểm 11/4/2016, M&C Bình Dương quản lý 19 cơ sở đất với tổng diện tích 470,367 m², được phân loại như sau:

- Đất Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm: 07 cơ sở đất với tổng diện tích 289,267 m²;
- Đất Nhà nước giao sử dụng có thu tiền sử dụng đất: 07 cơ sở đất với tổng diện tích 42,124 m²;
- Đất do Công ty nhận chuyển nhượng lại (hoặc đã đến bù giải tỏa) nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 05 cơ sở đất với tổng diện tích 138,976 m²;

Bảng 15: Các khu đất mà Công ty đang quản lý

S T T	Tên/ Địa điểm khu đất	Diện tích (m²)	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
I CÁC KHU ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT						
1	Trụ sở văn phòng Công ty (KP Trung Thắng, P, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương)	22.852,5	Thuê đất trả tiền hàng năm	n/a	Trụ sở Công ty	Quyết định số 2693/QĐ-UB ngày 27/09/1997 vv phê duyệt cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Hợp đồng thuê đất số 408/HĐ,TĐ ngày 30/09/1997; Giấy chứng nhận QSDĐ số K940946 ngày 27/09/1997
2	Văn phòng xí nghiệp kinh doanh cầu đường 743 (P, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương)	3.815	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2018	Văn phòng xí nghiệp kinh doanh cầu đường 743	Quyết định số 803/QĐ-CT ngày 05/03/1999 vv phê duyệt cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Hợp đồng thuê đất số 81/HĐ,TĐ ngày 24/02/1999; Giấy chứng nhận QSDĐ số M934038 ngày 05/03/1999
3	Khu đất kinh doanh vật liệu xây dựng Cát Bình An (KP, Ngãi Thắng, P, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương)	3.229,7	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2018	bàn giao lại cho Chủ sở hữu	Quyết định số 4617/QĐ-CT; Hợp đồng thuê đất số đất số 81/HĐ,TĐ; Quyết định số 351/QĐ-UBND; phụ lục hợp đồng thuê đất số 1873/PLHD9,TĐ; Giấy chứng nhận QSDĐ số BK075949 ngày 16/09/2013
4	Nhà máy gạch ngói Bến Cát (P, Mỹ Phước, Bến Cát, tỉnh Bình Dương)	25.419,9	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2033	Nhà máy Gạch ngói Bến Cát	Quyết định số 3236/QĐ-CT ngày 23/04/2004 vv phê duyệt cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đất thuê; Giấy chứng nhận QSDĐ số T704112 ngày 26/04/2004

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

5	Mỏ sét gạch ngói Mỹ Phước (P, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương)	56.721,8	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến 10/2014	Khai thác đất sét gạch ngói	Quyết định số 5806/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 vv phê duyệt cấp Giấy chứng nhận SDD; Hợp đồng thuê đất số 348/HĐ, TĐ ngày 26/02/2007; Giấy chứng nhận QSDĐ số AE977320 ngày 25/12/2006
6	Nhà ở tập thể công nhân Mỹ Phước (P, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương)	1.535,7	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đến năm 2055	Xây dựng khu nhà ở công nhân	Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 29/09/2006 vv phê duyệt cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; Giấy chứng nhận QSDĐ số AĐ120315 ngày 29/09/2006
7	Bãi chứa đất ủ sét gạch ngói (P, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương)	29.022,5	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đến năm 2058	Làm khu dân cư	Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 23/03/2009 vv giao đất; 03(ba) Giấy chứng nhận QSDĐ số BA133353; BA133354; BA133355 ngày 3/2/2010
8	Nhà máy gạch ngói Long Nguyên (xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương)	39.881	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2060	Xây dựng nhà máy gạch ngói tuynel	Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 14/06/2010; Hợp đồng thuê đất số 2410/HĐ, TĐ ngày 24/09/2010; 02 (hai) Giấy chứng nhận QSDĐ số BA179576; 179578 ngày 03/08/2010 và Giấy chứng nhận QSDĐ số BO; Quyết định số 3345/ QĐ579716 ngày 18/06/2014
9	Nhà ở công nhân nhà máy Long Nguyên (xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương)	2.904,6	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đến 14/06/2060	Xây dựng khu nhà ở nhân viên	Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 25/12/2013; Giấy chứng nhận QSDĐ số BO617015 ngày 20/03/2014

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

10	Mỏ sét gạch ngói Long Nguyên (xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương)	137.347,2	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đến năm 2023	Khai thác đất sét gạch ngói	Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 22/07/2011; Hợp đồng thuê đất số 3440/HĐ, TĐ ngày 09/11/2011; 03(ba) Giấy chứng nhận QSDĐ số BE300571, BE300572, BE300573 ngày 27/10/2011
II CÁC KHU ĐẤT CÔNG TY ĐÃ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QSDĐ (HOẶC ĐỀN BÙ) NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT						
11	Khu đất Phường Bình Thắng, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương	5.126	Đã nhận chuyển nhượng		Bàn giao lại cho Chủ sở hữu	Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 23/04/2014
12	Đất thuộc dự án mỏ sét Long Nguyên 2 (xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương)	11.185	Thu đất trả tiền hàng năm		Đất khai thác mỏ đất sét	Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 24/07/2013
13	Khu đất xung quanh mỏ sét Long Nguyên (xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, Bình Dương)	31.393,2	Thu đất trả tiền hàng năm		Trồng cây cao su	Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ (diện tích đất không thuộc diện tích mỏ)
14	Khu đất thị trấn Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	7.279	Thu đất trả tiền hàng năm		Trồng cây cao su hoặc cây keo lá tràm	Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ
15	Khu đất xung quanh mỏ sét Mỹ Phước (thị trấn Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, Bình Dương)	83.992,4	Giao đất có thu tiền sử dụng		Sử dụng làm khu dân cư	Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ
III CÁC THỪA ĐẤT THUỘC CÁC DỰ ÁN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN						
16	Khu đất dịch vụ thuộc dự án kinh doanh bất động sản, khu dân cư Bình An (P. Bình Thắng, thị xã Dĩ An, Bình Dương)	1.673,2	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đến năm 2028	Dự án kinh doanh BĐS, khu dân cư	Giấy chứng nhận ngày 03/06/2011

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

17	Khu đất ở tự điều chỉnh thuộc dự án kinh doanh bất động sản, khu dân cư Bình An (P.Bình Thắng, thị xã Dĩ An, Bình Dương)	843,8	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Sử dụng kinh doanh	Giấy chứng nhận QSDĐ số AP943963 ngày 09/12/2009; Giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ586916, BĐ586917 ngày 03/06/2011
18	Dự án kinh doanh bất động sản khu thương mại Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên (09 thửa đất)	1.402,441 (09 thửa đất)	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Kinh doanh BĐS	Quyết định giao đất số 2911/QĐ-CT ngày 01/07/2005; số 66/QĐ-UBND ngày 14/01/2008; số 5656/QĐ- UBND ngày 31/12/2009
19	Khu nhà ở Hóa An, xã Hóa An, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	4.741,6 (37 thửa đất)	Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Kinh doanh BĐS	Quyết định 2823/QĐ-UBND ngày 31/08/2007; 37 giấy chứng nhận QSDĐ

12.2 Nhà xưởng và tài sản khác:**Bảng 16: Danh sách tài sản cố định của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN TÀI SẢN	01/01/2015			10/04/2016		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	444.612	204.267	45,94%	451.823	181.775	40,23%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	411.571	190.412	46,26%	414.880	164.992	39,77%
2	Máy móc, thiết bị	26.539	10.044	37,85%	29.178	12.100	41,47%
3	Phương tiện vận tải	5.790	3.594	62,07%	6.854	4.363	63,65%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	713	217	30,40%	911	319	35,05%
5	TSCĐ hữu hình khác	-	-	0%	-	-	0%
II	Tài sản cố định vô hình	9.051	8.936	98,73%	9.051	8.749	96,67%
1	Quyền sử dụng đất (*)	9.001	8.916	99,06%	9.001	8.737	97,07%
2	Phần mềm kế toán	50	19	38,62%	50	13	25,00%
	Tổng	453.663	213.203	47,00%	460.873	190.524	41,34%

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

(*) Bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, diện tích 30.160,7 m² với thời hạn quyền sử dụng đến 23/03/2058 có nguyên giá là 7.650.564.238 đồng.
- Giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô B – ô số 30, phố thương mại, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, diện tích 90 m² có nguyên giá là 1.350.000.000 đồng.

Bảng 17: Danh sách bất động sản đầu tư của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN TÀI SẢN	01/01/2015		10/04/2016	
		Nguyên giá	GTCL	Nguyên giá	GTCL
1	Quyền sử dụng đất (**)	1.790	1.778	1.790	1.750
2	Nhà cửa và vật kiến trúc	3.335	1.437	5.980	3.798
	Tổng	5.125	3.216	7.769	5.548

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

(**) Giá trị quyền sử dụng đất tại xã Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, diện tích 3.209 m² với thời hạn sử dụng đến 14/06/2060.

Giá trị quyền sử dụng đất tại thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, diện tích 1.535,7 m² với thời hạn sử dụng đến 31/08/2055.

Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

TT	Chỉ tiêu	1/1/2015	10/4/2016
1	Công trình mở rộng giao lộ ngã 6 An Phú	352	-
2	Công trình mở rộng trai phơi nhà máy Bến Cát	231	5.679
3	Công trình nhà ở công nhân Long Nguyên giai đoạn 2	296	-
4	Công trình nhà máy gạch nôi Bến Cát	-	2.770
5	Công trình mở rộng đường vào Nhà máy gạch Long Nguyên	-	786
6	Công trình sửa chữa Văn phòng công ty – Nhà trưng bày sản phẩm	-	317
7	Công trình sửa chữa văn phòng, xí nghiệp xây dựng	-	163
	Tổng cộng	879	9.715

Nguồn: BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 10/04/2016

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016 ⁽²⁾		Năm 2017	
		Kế hoạch ⁽¹⁾	% tăng giảm so với năm 2015 ⁽³⁾	Kế hoạch ⁽¹⁾	% tăng giảm so với năm 2016 ⁽³⁾
Vốn chủ sở hữu	1.023 tỷ	1.085 tỷ	-	1.170 tỷ	-
Doanh thu thuần	402 tỷ	400 tỷ	-	650 tỷ	-
Lợi nhuận sau thuế	114 tỷ	100 tỷ	-	100 tỷ	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	28%	25%	-	15%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11%	9%	-	9%	-
Cổ tức	-	Không quá 15% bằng tiền mặt	-	n/a	-

(1) Kế hoạch được thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ lần đầu ngày 2/4/2016. Kế hoạch năm 2017 chưa được đại hội đồng cổ đông thông qua.

(2) 9 tháng năm 2016 kể từ khi công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần (từ 11/4/2016-31/12/2016)

(3) Không so sánh tăng giảm do kỳ so sánh không tương đồng.

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên,

Cuối năm 2015, Các dự án đầu tư sau khi hoàn thành quá trình cổ phần hóa được xây dựng và triển khai thực hiện, cụ thể một số dự án đầu tư cho giai đoạn 2016 - 2017 như sau:

- **Ngành sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác khoáng sản:** Bên cạnh việc phát huy năng lực của 2 nhà máy gạch ngói tuynel đang hoạt động tại Bến Cát và huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Công ty đã xây dựng mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ngói theo công nghệ mới đi vào hoạt động tháng 10/2016 với công suất 50 triệu viên / năm , và dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư thêm 1 dây chuyền mới trong năm 2017 với công suất 100 triệu viên/ năm. Đồng thời nghiên cứu dự án khả thi đầu tư gạch không nung tại huyện Bắc Tân Uyên. Hiện tại Công ty đã góp vốn liên doanh 04 mỏ đá bao gồm 02 mỏ ở Phú Giáo và 02 mỏ ở huyện Bắc Tân Uyên. Ngoài ra Công ty sẽ tìm kiếm mỏ sét, mỏ đá tại các tỉnh lân cận như Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu là ngành nghề Công ty có trên 40 năm kinh nghiệm để xin phép khai thác.
- **Ngành xây dựng và kinh doanh bất động sản:** Tiếp tục hoàn chỉnh và kinh doanh các lô còn lại của dự án Khu thương mại Tân Phước Khánh, đầu tư vào Khu dân cư Hóa An tại Tỉnh Đồng Nai, xây dựng và kinh doanh chợ Ngã Thẳng tại Khu dân cư Bình An, xin chủ trương đầu tư và kinh doanh dự án khu dân cư Mỹ Phước 16 ha tại TX.Bến Cát, nghiên cứu

đầu tư một số dự án khác như đầu tư khu thương mại tại huyện Bắc Tân Uyên và huyện Bàu Bàng, tham gia đấu thầu xây dựng các công trình ngoài.

- **Ngành BOT cầu đường:** Thực hiện duy tu sửa chữa đường theo hợp đồng BOT đã ký kết, đầu tư nâng cấp hệ thống quản lý thu phí bằng mã vạch, sắp xếp lại trạm thu phí cho phù hợp.
- **Đầu tư ngành nghề mới:**
 - Cùng với Tổng Công ty Thanh Lễ đầu tư dự án tổng kho xăng, dầu và gas quy mô 40.363 m² tại P.Ngãi Thắng, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương, dự kiến dự án này sẽ khởi công xây dựng đi vào hoạt động năm 2017.
 - Đã xây dựng 03 cửa hàng bán lẻ xăng - dầu (các cây xăng) dọc theo các tuyến đường trong tỉnh Bình Dương, và đi vào hoạt động trong năm 2016.
 - Nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy sang chiết gas và làm bình gas, dự án này dự kiến triển khai và đi vào hoạt động trong năm 2017.

Doanh thu và lợi nhuận ước tính của năm 2016 là 400 tỷ và 100 tỷ, đến thời điểm hiện nay, Công ty ước đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

M&C Bình Dương sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định và phát triển công ty trong điều kiện tình hình kinh tế có nhiều khó khăn và thách thức như hiện tại thông qua các chiến lược như:

❖ **Chiến lược tổ chức nhân sự**

- Ổn định và duy trì nguồn nhân lực hiện có
 - Hoàn thiện các quy chế, chính sách hiện đang áp dụng tại Công ty,
 - Đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương cho người lao động, tạo tính cạnh tranh trong việc thu hút nguồn lực bên ngoài và giữ chân nguồn lực bên trong của Công ty,
 - Cải thiện môi trường làm việc,
 - Sắp xếp và ổn định lại nhân sự, đảm bảo bố trí nhân sự đúng người, đúng việc,
 - Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn không làm giá trị tăng thêm, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc. Tiến hành tin học hóa các quy trình làm việc, áp dụng các phần mềm hiện đại để nâng cao hiệu quả công việc.

- Phát triển nguồn nhân lực
 - Thực hiện các chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để tạo điều kiện gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty,
 - Tạo môi trường làm việc năng động, thân thiện với một nét văn hoá riêng biệt của Công ty M&C Bình Dương,
 - Xây dựng và phát triển các chính sách đề bạt - thăng tiến cho nhân viên tạo động lực phấn đấu và phát huy hết năng lực của mỗi cá nhân,
 - Tiến hành phân tích tình trạng nguồn nhân lực thường xuyên để đánh giá và cơ cấu lại sơ đồ tổ chức – hoạt động trong từng giai đoạn nhằm đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái hoạt động hiệu quả nhất,
 - Luôn nâng cao cơ cấu tổ chức và hoạt động, tạo tính năng động trong sự phát triển của Công ty nhằm tạo sự phấn khởi trong công việc của từng nhân viên, tạo tính cạnh tranh lành mạnh trong từng vị trí công việc để mọi nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực của bản thân,
 - Tổ chức các chuyến tham quan du lịch, các phong trào thể dục thể thao theo định kỳ tạo điều kiện cho tất cả nhân viên có cơ hội giao lưu học hỏi, cũng như vui chơi giải trí để tái tạo lại sức lao động.
- Tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực từ các nơi về làm việc tại Công ty
 - Tạo môi trường làm việc năng động, các chính sách đãi ngộ phúc lợi, tiền lương hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn lực từ bên ngoài về làm việc cho Công ty. Bên cạnh đó, còn có các chính sách ưu đãi cổ phiếu cho các nhân viên trong Công ty,
 - Phối hợp cùng các Công ty tuyển dụng, các trường đại học, trung tâm đào tạo để tìm kiếm các ứng viên có năng lực. Đặc biệt có các chương trình hỗ trợ và tìm kiếm các ứng viên là những sinh viên có năng lực và tâm huyết ngay từ khi còn trên ghế nhà trường,
 - Sàng lọc kỹ nguồn lao động đầu vào để đảm bảo tuyển dụng được những nhân viên thật sự có khả năng, tâm huyết với công việc, nhiệt tình và sáng tạo, có hướng gắn bó lâu dài,
- Chiến lược đào tạo
 - Tiến hành đánh giá năng lực của từng nhân viên theo định kỳ nhằm xem xét khả năng của từng người để lên kế hoạch đào tạo hoặc tái đào tạo với mục đích nâng cao hơn nữa hiệu quả công việc của nhân viên,
 - Quy hoạch các nguồn lãnh đạo kế cận trong tương lai để có chiến lược đào tạo hợp lý để bổ sung vào hàng ngũ lãnh đạo của Công ty trong tương lai. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm phổ biến các kiến thức mới, các kiến thức về quản trị doanh nghiệp, cũng như phương thức làm việc hiện đại cho nhân viên,
 - Có định hướng trong sự phát triển của Công ty trong tương lai để tiến hành đào tạo các kiến thức đón đầu.

❖ Chiến lược quản lý sản xuất hướng về thị trường

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa mặt hàng, đa dạng hóa mẫu mã theo phương châm “Sản xuất sản phẩm mà khách hàng cần, chứ không sản xuất sản phẩm mà Công ty có và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm với giá bán phù hợp theo thị trường”,
- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng bộ định mức kinh tế - kỹ thuật sát với tình hình thực tế nhằm quản lý tốt chi phí - giá thành sản phẩm. Tính toán đúng đủ giá thành từng loại sản phẩm kết hợp với tăng cường công tác tiếp thị nắm bắt nhu cầu thị hiếu khách hàng, qua đó biết được sản phẩm nào có hiệu quả, nhu cầu sản phẩm nào lớn để có kế hoạch sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường,
- Không ngừng cải tiến và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó giám sát và vận hành tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

❖ Chiến lược thị trường

- Xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu **M&C Bình Dương** thông qua các hoạt động như: tham gia hội chợ, tài trợ các chương trình, các giải bóng chuyền quốc gia; quảng cáo trên các phương tiện báo, đài, pano...
- củng cố hệ thống đại lý khu vực Đông Nam bộ, tăng cường công tác bán hàng đến các dự án công trình lớn,
- Tăng cường công tác bán hàng qua đường sông: Nghiên cứu mở thêm một số đại lý, nhà phân phối mới tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ để tiêu thụ các Sản phẩm gạch ngói, đá qua cảng Nhị Hiệp,
- Tiếp tục cải tiến và thực hiện chính sách khuyến mại hàng năm nhằm thu hút được khách hàng để tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

❖ Chiến lược quản lý và sử dụng tài sản,

- Ngoài việc huy động mọi nguồn vốn để đầu tư vào các hoạt động sản xuất kinh doanh như trình bày trên, Công ty sẽ chú trọng đến hiệu quả sử dụng vốn và tài sản thông qua việc sắp xếp lại doanh nghiệp, xác định lại những ngành nghề then chốt cần phát triển; kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng từng loại tài sản... từ đó tiến hành thanh lý, cho thuê lại và tư nhân hóa các tài sản không cần dùng, các ngành nghề không có hiệu quả, Công ty chuyển qua các hình thức quản lý khác... để tăng hiệu quả sử dụng vốn,
- Huy động các nguồn vốn khác như: Vốn liên doanh, vốn tín dụng, phát hành cổ phiếu, trái phiếu... để cùng tham gia thực hiện các dự án của Công ty,
- Quản lý tốt các khoản công nợ phải thu phải trả, không để xảy ra mất vốn...

❖ Trong hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, không ngừng ứng dụng công nghệ, tạo nên nhiều tiện ích đáp ứng nhu cầu khách hàng.**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có**

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng Quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành)

Bảng 20: Danh sách Hội đồng Quản trị

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	Chủ tịch HĐQT	1957	280320155	TVHĐQT không điều hành
2	Mai Văn Chánh	Phó Chủ tịch HĐQT	1959	280880610	TVHĐQT điều hành
3	Nguyễn Hồng Châu	Thành viên HĐQT	1970	280448585	TVHĐQT điều hành
4	Lê Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	1968	011865522	TVHĐQT không điều hành
5	Phạm Tuấn Kiệt	Thành viên HĐQT	1969	280425679	TVHĐQT không điều hành

Ông ĐOÀN MINH QUANG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên: ĐOÀN MINH QUANG
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 05/09/1957
 Nơi sinh: Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Hộ khẩu thường trú: Số 49B, tổ 60, phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
 Chứng minh thư nhân dân: Số 280320155 cấp ngày 19/07/2010 tại Công an Bình Dương
 Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân hành chính
 Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV
 Quá trình công tác:
 • Từ 1991 đến nay: Các chức vụ làm tại Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV:
 - Trưởng phòng kinh doanh
 - Giám đốc chi nhánh tại TP HCM
 - TV HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc – Phó bí thư Đảng ủy Tổng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

công ty

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty

• Tháng 4/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

- Sở hữu đại diện cho Tổng công ty 49.000.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 49%

TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV:

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Trần Thị Ga	280229502	0	0%	Mẹ
2	Nguyễn Thị Kim Anh	280326053	0	0%	Vợ
3	Đoàn Minh Phong	280757164	0	0%	Con
4	Đoàn Quang Cảnh	280789328	0	0%	Con
5	Đoàn Quang Minh	280968449	0	0%	Con
6	Đoàn Quang Anh	281088787	0	0%	Con
7	Đoàn Văn Sang	280138066	0	0%	Em ruột
8	Đoàn Thị Phương	280352833	0	0%	Em ruột
9	Đoàn Quang Phương	023667916	0	0%	Em ruột
10	Đoàn Thị Lý	280437874	0	0%	Em ruột
11	Đoàn Thị Thúy	280665181	0	0%	Em ruột
12	Đoàn Quang Tú	280603644	0	0%	Em ruột
13	Đoàn Quang Nam	280665175	0	0%	Em ruột

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông MAI VĂN CHÁNH – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên: MAI VĂN CHÁNH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/01/1959

Nơi sinh: Tân Uyên - Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 20/5 Ấp Trung Thắng, Xã Bình Thắng, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Chứng minh thư nhân dân: Số 280880610 cấp ngày 21/05/2010 tại Bình Dương

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT – CTCP Đá Núi Nhỏ (NNC)
 - Chủ tịch HĐQT – CTCP Gạch Ngói Cao Cấp (MCC)

Quá trình công tác:

- Từ 10/1980 - 10/1983: Công tác tại Xí nghiệp vận tải đường sông Sông Bé
- Từ 10/1983 - 11/1987: Nhân viên kỹ thuật Công ty Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
- Từ 11/1987 - 4/1990: Đi hợp tác lao động tại Cộng hòa Dân chủ Đức
- Từ 4/1990 - 2/2001: Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá số 3
- Từ 2/2001- 6/2010: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đá Núi Nhỏ, Phó Tổng Giám đốc Công ty Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
- Từ 7/2010 - 9/2010: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đá Núi Nhỏ, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
- Từ 10/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đá Núi Nhỏ và Chủ tịch HĐQT – CTCP Gạch Ngói Cao Cấp
- Từ 4/2016 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,003%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Mai Văn Nhung	280262563	0	0%	Cha
2	Mai Thị Sáu	280241878	0	0%	Chị ruột
3	Mai Bạch Huệ	280241953	0	0%	Chị ruột
4	Mai Thị Liên	280262891	0	0%	Em ruột
5	Mai Công Thức	280621827	0	0%	Em ruột
6	Đặng Thị Kim Tân	280419029	0	0%	Vợ
7	Mai Trọng Tấn	280805149	0	0%	Con
8	Mai Xuân	280870663	0	0%	Con
9	Mai Anh	281017825	0	0%	Con

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông NGUYỄN HỒNG CHÂU – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG CHÂU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/02/1970

Nơi sinh: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 237 tổ 3 KP Dư Khánh, P.Thạnh Phước, Tân Uyên, Bình

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Dương

Chứng minh thư nhân dân: Số 280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại CA Bình Dương

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế tài chính

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Gạch ngói Nhị Hiệp

Quá trình công tác:

- Từ 05/1993 đến 08/1995: Nhân viên - Cục thuế Đồng Nai.
- Từ 09/1995 đến 03/1998: Nhân viên - Công ty Nghệ Tin TP.HCM.
- Từ 04/1998 đến 09/2001: Kế toán tổng hợp - Công ty Vật liệu & Xây dựng Bình Dương.
- Từ 10/2001 đến 03/2014: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban kiểm soát - Công ty TNHH MTV Vật liệu & Xây dựng Bình Dương.
- Từ 4/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Gạch ngói Nhị Hiệp
- Từ 4/2014 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 51.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,052%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Nguyễn Văn Giao	280269609	0	0%	Cha
2	Nguyễn Thị Lan Phương	270008952	0	0%	Chị ruột
3	Nguyễn Minh Nguyệt Vân	280246854	0	0%	Chị ruột
4	Nguyễn Ngọc Diệu	280478560	0	0%	Em ruột
5	Nguyễn Thanh Thúy	271898628	0	0%	Em ruột
6	Nguyễn Thụy Hạnh	270971727	0	0%	Vợ
7	Nguyễn Thụy Khả Quân	Còn nhỏ	0	0%	Con
8	Nguyễn Phúc Nguyên Khang	Còn nhỏ	0	0%	Con

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông LÊ TRỌNG HIẾU – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: LÊ TRỌNG HIẾU

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 1968

Nơi sinh: Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 64/1L D3 Văn Thánh Bắc, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP HCM

Chứng minh thư nhân dân: Số 011865522 cấp ngày 13/4/2014 tại Công An Hà Nội

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần xăng dầu và dịch vụ hàng hải STS

Quá trình công tác:

- Từ 1996 đến 2002: Làm việc tại Công ty CP Hoá Dầu Petrolimex
- Từ 2003 đến 2007: Làm việc tại Công ty LD Hoá chất PTN (Petrolimex) tại TP.HCM
- Từ 2008 đến 2012: Làm việc tại Công ty TNHH MTV Hoá Dầu Quân Đội
- Từ 2013 đến nay: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc tại Công ty CP Xăng Dầu và DV hàng hải STS
- Từ 4/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Lê Trọng Huệ	012741903	0	0%	Bố
2	Vũ Uyển Hàm	012435369	0	0%	Mẹ
3	Lê Vũ Huyền	011773658	0	0%	Em trai
4	Trần Thu Hằng	011432869	0	0%	Vợ
5	Lê Trần Hà Thanh	Còn nhỏ	0	0%	Con
6	Lê Trần Mỹ Hà	Còn nhỏ	0	0%	Con

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông PHẠM TUẤN KIỆT – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: PHẠM TUẤN KIỆT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969

Nơi sinh: Dĩ An, Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Chứng minh thư nhân dân: Số 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Quá trình công tác:

- Từ 07/1987 đến 10/1988: Nhân viên cung ứng vật tư công ty M&C
- Từ 11/1988 đến 09/1991: Được cử đi học Trung cấp kỹ thuật điện tại trường kỹ thuật điện Hốc Môn.
- Từ 10/1991 đến 06/1992: Công nhân vận hành máy xay đá tại PX khai thác đá số 2
- Từ 07/1992 đến 07/1993: Kế toán tổng hợp PX gạch Toàn Thắng 4
- Từ 08/1993 đến 12/2001: Kế toán tổng hợp tại XN cát Tân Ba
- Từ 01/2002 đến 12/2002: Phó Giám đốc phụ trách khai thác cát trên sông Sài Gòn
- Từ 01/2003 đến 03/2006: Giám đốc XN khai thác cát Dầu Tiếng
- Từ 04/2006 đến 11/2006: Phó Giám đốc công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp
- Từ 12/2006 đến 04/2010: Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp
- Từ 05/2010 đến 06/2010: Phó Giám đốc công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Từ 07/2010 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Từ 4/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 502.800 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,5%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Phạm Văn Ba	280107147	0	0%	Cha
2	Lê Thu Tâm	280074011	0	0%	Mẹ
3	Phạm Thị Thùy Trang	280356880	0	0%	Chị ruột
4	Phạm Hoàn Vũ	280389477	11.500	0,012%	Anh ruột
5	Phạm Thị Giao Linh	280389651	0	0%	Chị ruột
6	Phạm Trọng Nhân	280523234	0	0%	Em ruột
7	Nguyễn Thị Thu Thảo	280464634	0	0%	Vợ
8	Phạm Minh Duy	281164503	0	0%	Con
9	Phạm Minh Thiện	281263546	0	0%	Con

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Không
 Công ty:

2. Ban kiểm soát

Bảng 21: Danh sách Ban Kiểm soát

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Phạm Thị Băng Trang	Trưởng BKS	1965	280503294
2	Hồ Huyền Trang	Thành viên BKS	1986	280870589
3	Nguyễn Quốc Long	Thành viên BKS	1982	281175765

Bà PHẠM THỊ BĂNG TRANG – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: PHẠM THỊ BĂNG TRANG
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 25/03/1965
 Nơi sinh: Thuận Lợi, Phước Long
 Quốc tịch: Việt Nam
 Hộ khẩu thường trú: 109/1, Khu phố Thạnh Lợi, phường An Thạnh, TX Thuận An, Bình Dương
 Chứng minh thư nhân dân: Số 280503294 cấp ngày 11/09/2013 tại Bình Dương
 Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Trưởng Ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV – Phòng KTTC Tổng công ty
 Quá trình công tác:

- Từ 1986 đến 1990: Cán bộ chuyên quản - Chi cục Thu quốc doanh - Sở tài chính Bình Dương
- Từ 1990 đến 1996: Kiểm soát viên thuế - Cục thuế Bình Dương
- Từ 1997 đến nay: Kế toán trưởng - Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV
- Từ 07/2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ TNHH MTV – Phòng KTTC Tổng công ty
- Từ 4/2016 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Phạm Văn Tòng	Người cao tuổi	0	0%	Cha
2	Trần Văn Hồng	280473171	0	0%	Chồng
3	Trần Nguyên Bảo	280951406	0	0%	Con
4	Phạm Thị Yến Trang	Hoa Kỳ	0	0%	Chị
5	Phạm Thanh Tòng	Cộng hòa Đức	0	0%	Em
6	Phạm Chiến Tòng	Hoa Kỳ	0	0%	Em

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông HỒ HUYỀN TRANG – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: HỒ HUYỀN TRANG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/12/1986

Nơi sinh: Biên Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 256/6 khu phố Châu Thới, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Chứng minh thư nhân dân: Số 280870589 ngày cấp 06/08/2001 tại Bình Dương

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Thành viên Ban kiểm soát

Bình Dương:

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Đá Núi Nhỏ
 - Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp

Quá trình công tác:

- Từ 10/2009 đến 8/2010: Trợ lý kiểm toán viên – Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
- Từ 4/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Đá Núi Nhỏ
- Từ 2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp
- Từ 4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,005%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	HỒ VĂN MỘT	280102265	0	0%	Cha
2	TRẦN THỊ CHÍ	280102387	0	0%	Mẹ
3	HỒ ĐIỀN NGÂN	280749253	0	0%	Anh
4	HỒ NHÂN TÂM	280820055	0	0%	Anh

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

Ông NGUYỄN QUỐC LONG – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC LONG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/08/1982

Nơi sinh: Long An

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: 51/5 khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Chứng minh thư nhân dân: Số 281175765 cấp ngày 15/11/2013 tại Bình Dương

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Địa Chất

Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2016: Nhân viên kỹ thuật địa chất, Trưởng ban pháp chế công ty, Kiểm soát viên công ty - Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
- Từ 03/2013 đến 04/2016: Trưởng ban pháp chế công ty - CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
- Từ 4/2014 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương

- Sở hữu cá nhân: 7.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,007%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Bùi Thị Ngọc Phi	281175764	0	0%	Vợ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

2	Nguyễn Quốc Dũng	Còn nhỏ	0	0%	Con
3	Nguyễn Quốc An	Còn nhỏ	0	0%	Con
4	Nguyễn Văn Mến	300309069	0	0%	Ba
5	Phạm Thị Tết	300309217	0	0%	Mẹ
6	Nguyễn Công Tài	300914087	0	0%	Anh ruột
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	301028496	0	0%	Chị ruột
8	Nguyễn Thị Bảo Trinh	301182640	0	0%	Em ruột
9	Nguyễn Thanh Kỳ	301252651	0	0%	Em ruột

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**Bảng 22: Danh sách Ban Giám đốc và các Cán bộ quản lý**

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
I	Ban Tổng Giám đốc (TGD)			
1	Mai Văn Chánh	Tổng Giám đốc	1959	280880610
2	Nguyễn Hồng Châu	Phó Tổng Giám đốc	1970	280448585
II	Kế toán trưởng (KTT)			
1	Nguyễn Quốc Bình	Kế toán trưởng	1978	281062266

Ông MAI VĂN CHÁNH – Tổng Giám đốc

Như trên

Ông NGUYỄN HỒNG CHÂU – Phó Tổng Giám đốc

Như trên

Ông NGUYỄN QUỐC BÌNH – Kế toán trưởng

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BÌNH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978

Nơi sinh: Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Hộ khẩu thường trú: Khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Chứng minh thư nhân dân: Số 281062266 ngày cấp 26/12/2009 tại Bình Dương

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Điện thoại liên hệ: (+84-65) 0375 1518
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán
Chức vụ đang nắm giữ tại M&C Bình Dương: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Quá trình công tác:
• Từ 2001 đến 03/2007: Kế toán tổng hợp – Cty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
• Từ 12/2006 đến 03/2007: Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đá Núi Nhỏ
• Từ 04/2007 đến 06/2009: Kế toán trưởng - CTCP Đá Núi Nhỏ
• Từ 07/2009 đến 06/2010: Kế toán trưởng – Cty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
• Từ 07/2010 đến 03/2016: Kế toán trưởng – Cty TNHH MTV VL và XD Bình Dương
• Từ 4/2016 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Vật liệu & Xây dựng Bình Dương
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Sở hữu chứng khoán trong CTCP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương
- Sở hữu cá nhân: 4.230.250 cổ phần chiếm tỷ lệ 4,23%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Danh sách người có liên quan:

TT	Họ và tên	Số CMND	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Phan Tống Thụy Huyền Trang	280820401	4.000	0,004%	Vợ
2	Nguyễn Ngọc Uyên Minh	Còn nhỏ	0	0%	Con
3	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	200164557	0	0%	Chị ruột
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	200237934	0	0%	Chị ruột
5	Nguyễn Quốc Thái	200238846	0	0%	Anh ruột
6	Nguyễn Thành Thông	200237952	0	0%	Anh ruột
7	Nguyễn Thanh Hải	200890498	0	0%	Anh ruột
8	Nguyễn Thị Thu Hà	200988677	0	0%	Chị ruột
9	Nguyễn Thị Thu An	201078886	0	0%	Chị ruột

Các khoản nợ với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Công ty:

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Nhận thấy tầm quan trọng của Quản trị Công ty là yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là giúp Công ty dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn đầu tư lâu dài, nâng cao lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn. Hội đồng Quản trị Công ty sẽ triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng Quản trị Công ty nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, như sau:

- Xây dựng và áp dụng Quy chế Quản trị trong toàn bộ Công ty;
- Nâng cao chức năng giám sát quản lý, kiểm soát môi trường kiểm soát nội bộ bao gồm cả

kiểm toán và quản trị rủi ro;

- Đánh giá liên tục cơ cấu nội bộ để đảm bảo phân định phạm vi trách nhiệm rõ ràng cho công tác quản lý trong công ty và thực hiện các thay đổi khi cần thiết;
- Bổ sung nhân sự có chuyên môn vững chắc về Luật và các quy định về quản trị Công ty nhằm hỗ trợ mạnh mẽ trong hoạt động Quản trị Công ty cũng như cải thiện chức năng Quan hệ với Nhà đầu tư;
- Nỗ lực cải thiện các kênh cung cấp thông tin, đảm bảo việc tiếp cận thông tin về Công ty của mọi đối tượng được thuận tiện, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu của pháp luật và nhu cầu của cổ đông.

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất

Phụ lục 2: Báo cáo tài chính kiểm toán từ 01/1/2015-10/4/2015;

Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu tại ngày 11/4/2016

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CTCP VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Bình Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

MAI VĂN CHÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH PHÍA NAM KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

T.C.P * G.N

C.P *